

Số: 1907 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 18/12/2020 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2021.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1894/TTr-SVHTTDL ngày 25/5/2021 về việc đề nghị phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (kèm theo hồ sơ và các văn bản liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (có Đề cương Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và nội dung phê duyệt tại Quyết định này, khẩn trương tổ chức triển khai lập Đề án; gửi các ban, sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tham gia ý kiến; tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện Đề án, trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/11/2021.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước, Đề cương nhiệm vụ Đề án được duyệt và tình hình thực tế, hướng dẫn Sở Văn hóa,

Thể thao và Du lịch lập dự toán kinh phí xây dựng Đề án; thẩm định và tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao các sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm hỗ trợ và tạo điều kiện để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng, hoàn thiện Đề án nêu trên đảm bảo chất lượng cao, đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

Đề án "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030"

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- I. Sự cần thiết xây dựng Đề án.
- II. Căn cứ xây dựng Đề án.
 1. Căn cứ cơ sở pháp lý.
 2. Căn cứ thực tiễn.
- III. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Đề án.
 1. Đối tượng của Đề án.
 2. Phạm vi đề án.

Phần II

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CƠ SỞ;
CÔNG TRÌNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. Công tác triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan của Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

1. Công tác triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh có liên quan đến thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

2. Công tác triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh có liên quan đến công trình văn hóa nghệ thuật.

II. Thực trạng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, công trình văn hóa nghệ thuật.

1. Thực trạng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

1.1. Cơ sở vật chất (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp thôn).

1.2. Thực trạng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp thôn).

1.3. Bộ máy quản lý và đội ngũ cán bộ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp thôn).

1.4. Đầu tư ngân sách cho việc xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp thôn).

2. Thực trạng công trình văn hóa nghệ thuật.

III. Đánh giá chung về thực trạng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, công trình văn hóa, nghệ thuật.

1. Những kết quả đạt được.
2. Những hạn chế, tồn tại.
3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan).
4. Bài học kinh nghiệm.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. Bối cảnh, tình hình.

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực.
2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh.
 - 2.1. Sự tác động của chính sách nhà nước và các chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình phát triển vùng (có liên quan đến các lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao).
 - 2.2. Sự tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.
 - 2.3. Các xu thế phát triển văn hóa, thể dục thể thao và du lịch tác động đến hoạt động thiết chế văn hóa, thể dục thể thao.

II. Quan điểm, mục tiêu.

1. Quan điểm.
2. Mục tiêu.
 - 2.1. Mục tiêu tổng quát.
 - 2.2. Mục tiêu cụ thể.

- Giai đoạn 2021 - 2025.

- Định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

1. Nhiệm vụ chung.

1.1. Phát triển các công trình văn hóa nghệ thuật và các thiết chế văn hoá, thể thao trọng điểm.

1.2. Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh, gồm:

- a) Thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh.
- b) Thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện.
- c) Thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã.
- d) Thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn.

1.3. Phát triển nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp.

1.4. Phát triển đào tạo nguồn nhân lực làm công tác văn hóa tại các thiết chế văn hóa các cấp.

2. Nhiệm vụ trọng tâm.

2.1. Lựa chọn xây dựng các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm; thiết chế văn hoá, thể thao trọng điểm giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2.1.1. Xác định tiêu chí công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm; thiết chế văn hoá - thể thao trọng điểm.

2.1.2. Lựa chọn xây dựng các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm; thiết chế văn hoá, thể thao trọng điểm giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

a) Lựa chọn xây dựng các công trình văn hoá nghệ thuật trọng điểm giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Lựa chọn xây dựng các công trình thiết chế văn hoá, thể thao trọng điểm giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2.2. Lựa chọn xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2.2.1. Lựa chọn xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh.

2.2.2. Lựa chọn xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện (thị xã, thành phố)

2.2.3. Lựa chọn xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã (phường, thị trấn).

2.2.4. Lựa chọn xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn (bản, tổ dân phố).

2.3. Lựa chọn đầu tư cơ sở vật chất bên trong (trang thiết bị hoạt động) các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, trọng điểm và các công trình văn hoá nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.

2.4. Đầu tư phát triển, hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy chế hoạt động; nội dung hoạt động và kinh phí hoạt động cho hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở, trọng điểm và các công trình văn hoá nghệ thuật.

3. Giải pháp chủ yếu.

3.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách.

3.2. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

3.3. Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền.

3.4. Nhóm giải pháp về kinh phí đầu tư xây dựng, tổ chức hoạt động.

3.5. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở.

3.6. Nhóm giải pháp về quỹ đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở.

3.7. Nhóm giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp trong đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa.

4. Kinh phí thực hiện.

4.1. Phân kỳ đầu tư.

4.2. Nguồn kinh phí.

+ Từ nguồn ngân sách nhà nước.

+ Nguồn xã hội hóa (nếu có).

Phần IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị chung.

2. Đề xuất, kiến nghị cụ thể.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đoàn thể.

2. Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị liên quan./.